

# TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH VỀ NÂNG CAO DÂN TRÍ

LÊ THỊ THÚY BÌNH\*

**Tóm tắt:** *Nâng cao dân trí là yêu cầu khách quan và cấp thiết của cách mạng Việt Nam, cả trong thời kỳ cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân, cũng như cách mạng xã hội chủ nghĩa. Nhận thức rõ điều đó, từ khi còn là một thanh niên yêu nước đến khi trở thành Chủ tịch nước, Hồ Chí Minh luôn dành sự quan tâm đặc biệt tới vấn đề dân trí và nâng cao dân trí. Hệ thống tư tưởng Hồ Chí Minh về nâng cao dân trí không chỉ có ý nghĩa về mặt lý luận mà còn đang định hướng, dẫn dắt sự nghiệp nâng cao dân trí của Việt Nam hiện nay, trong bối cảnh đất nước mở cửa và chủ động hội nhập với khu vực và thế giới.*

**Từ khóa:** *Hồ Chí Minh, dân trí, nâng cao dân trí, giáo dục.*

Tư tưởng Hồ Chí Minh về nâng cao dân trí là hệ thống quan điểm lý luận về mục tiêu, điều kiện, chủ thể, đối tượng, giải pháp của việc nâng cao trình độ nhận thức của người dân trên các mặt: Về tư tưởng - pháp luật, về khoa học, về văn hóa, về đời sống mới nhằm phát triển con người toàn diện, để con người xứng đáng với vị thế chủ nhân của cách mạng, của đất nước, của chế độ, từ đó tạo động lực cho sự nghiệp đấu tranh xây dựng và bảo vệ Tổ quốc. Nghiên cứu tư tưởng Hồ Chí Minh về nâng cao dân trí, tác giả nhận thấy có nhiều nội dung thể hiện tính triết lý và chiều sâu văn hóa của tư tưởng Hồ Chí Minh. Điều đó góp phần lý giải sức sống lâu bền của tư tưởng Hồ Chí Minh nói chung và tư tưởng Hồ Chí Minh về nâng cao dân trí nói riêng trong lòng dân tộc và nhân loại.

## 1. Về mục tiêu nâng cao dân trí

Theo Hồ Chí Minh, nâng cao dân trí

nhằm thực hiện các mục tiêu như: Đấu tranh giành và bảo vệ độc lập dân tộc; xây dựng chế độ mới, tăng cường sức mạnh dân tộc, thúc đẩy xã hội tiến bộ, đất nước phát triển; phát huy quyền và năng lực làm chủ của nhân dân, xứng đáng với vị thế chủ nhân của đất nước nhưng mục tiêu *trước tiên* và mục tiêu *cao nhất* là nhằm phát triển con người toàn diện, vì hạnh phúc của con người. Người luôn đặt con người ở vị trí *trung tâm*, mọi chủ trương, chính sách là để phục vụ con người, cho con người và vì con người. Điều này phản ánh bản chất *nhân văn* trong tư tưởng Hồ Chí Minh.

Nâng cao dân trí nhằm trang bị những kiến thức, hiểu biết về mọi mặt của đời sống xã hội (kinh tế, chính trị, pháp luật, lịch sử, địa lý, tôn giáo, đạo đức,...), giúp con người được phát triển toàn diện, đủ đức đủ tài, vừa hồng vừa chuyên. Trong Thư gửi các cháu học sinh nhân ngày khai giảng năm học đầu tiên của nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa 5/9/1945, Người viết: "Ngày nay, các em

\* Thạc sĩ, Học viện Báo chí và Tuyên truyền.

được cái may mắn hơn cha anh là được hấp thụ một nền giáo dục của một nước độc lập, một nền giáo dục nó sẽ đào tạo các em nên những người công dân hữu ích cho nước Việt Nam, một nền giáo dục làm phát triển hoàn toàn những năng lực sẵn có của các em"<sup>(1)</sup>. Nâng cao dân trí cũng nhằm phục vụ chính cuộc sống lao động, học tập, sản xuất, chiến đấu của nhân dân: "Chúng ta phải biến một nước dốt nát, cực khổ thành một nước văn hóa cao và đời sống tươi vui hạnh phúc"<sup>(2)</sup> cải thiện đời sống vật chất cho nhân dân ngày càng đầy đủ, phồn vinh, đời sống tinh thần ngày càng phong phú, lành mạnh.

Trong tư tưởng Hồ Chí Minh tính mục đích của nâng cao dân trí thể hiện rõ nét nhất chính là để phục vụ con người. Đúng như nhận xét của một tác giả nước ngoài về Người: Văn hóa và tri thức trong tay Cụ đã trở thành một loại vũ khí tích cực phục vụ cho quần chúng. Và Hồ Chí Minh làm cách mạng không chỉ giải phóng con người khỏi áp bức, bóc lột, mà cái cao quý nhất là để giải phóng con người thoát khỏi nền văn hóa nô dịch và xây dựng nền văn hóa của dân tộc. Chính vì vậy mà thế giới đã ghi nhận và tôn vinh Người cùng một lúc hai danh hiệu - vừa là anh hùng giải phóng dân tộc, vừa là nhà văn hóa kiệt xuất. Tiến sĩ Amét - Giám đốc UNESCO khu vực châu Á Thái Bình Dương - cũng nhìn thấy sự kết hợp một cách nhuần nhuyễn giữa "cách mạng" và "văn hóa" trong con người Hồ Chí Minh khi nhận xét: "Người sẽ được ghi nhớ không phải chỉ là người giải phóng cho Tổ quốc và nhân dân bị đô hộ, mà còn là một

nhà hiền triết hiện đại đã mang lại một viễn cảnh và hy vọng mới cho những người đang đấu tranh không khoan nhượng để loại bỏ bất công, bất bình đẳng khỏi trái đất này"<sup>(3)</sup>

## 2. Về chủ thể và đối tượng nâng cao dân trí

Thứ nhất, trong các chủ thể nâng cao dân trí, ngoài Đảng với vai trò đề ra đường lối, cương lĩnh; Nhà nước vạch ra chính sách, pháp luật; các cơ quan chuyên trách triển khai công việc cụ thể, Hồ Chí Minh đặc biệt nhấn mạnh vai trò của đội ngũ giáo viên. Điểm đặc biệt là tính nhân dân, tính quần chúng của đội ngũ giáo viên ấy. Trong hoàn cảnh kháng chiến gian khổ, rất ít người được đào tạo bài bản trong trường lớp mà chủ yếu được huy động từ mọi lực lượng văn hóa trong xã hội (bộ đội, công nhân, nông dân, thanh niên, cán bộ, thầy giáo, học sinh, kể cả học viên Bình dân học vụ lớp trên dạy cho học viên lớp dưới...), dạy học trên tinh thần người biết rồi dạy người chưa biết, người biết nhiều dạy người biết ít, vợ chưa biết thì chồng dạy, cha mẹ chưa biết thì con dạy. Nhờ những đóng góp thầm lặng của họ mà trong một thời gian ngắn (hai năm đầu của chế độ dân chủ cộng hòa), Bình dân học vụ đã giúp cho hơn 2 triệu người thoát nạn mù chữ<sup>(4)</sup>. Những chiến sĩ trên mặt trận văn hóa ấy "làm việc không có lương bổng, thành công không có tiếng tăm" nhưng gắn bó với một công việc đầy trách nhiệm nhưng cũng rất đáng tự hào: "Huy hiệu giáo viên Bình

1 - Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, tập 4, Nxb. Chính trị quốc gia - Sự thật, Hà Nội, 2011, tr. 34.

2 - Hồ Chí Minh: *Sđd*, tập 11, tr. 92.

3 - Trung tâm lưu trữ quốc gia III. Tên phong: Phủ Thủ tướng, Hồ sơ số 9661: *Báo cáo của Bộ Giáo dục về Hội nghị quốc tế xóa nạn mù chữ tại Iran từ ngày 8/9/1975*.

4 - *Việt Nam diệt giặc dốt*, Nha Bình dân học vụ xuất bản năm 1951, tr. 42.

dân học vụ có một ma lực làm cho những người đã đeo hình cuốn sách trắng, có đôi cánh đỏ kèm theo một ngôi sao vàng trên đỉnh, có ý thức sâu xa về nhiệm vụ thiêng liêng của mình. Xứng đáng với huy hiệu ấy là điểm danh dự của họ”<sup>(5)</sup>Ghi nhận công lao to lớn của đội ngũ giáo viên Bình dân học vụ trong sự nghiệp nâng cao dân trí, Hồ Chí Minh gọi họ là những “chiến sĩ diệt dốt”, những “anh hùng vô danh”.

*Thứ hai*, Hồ Chí Minh khẳng định, nhân dân vừa là đối tượng vừa là chủ thể nâng cao dân trí. Nhân dân không chỉ hưởng thụ các sản phẩm văn hóa mà còn phải là người *sáng tạo* ra các giá trị văn hóa, sáng tạo ra cái đẹp. Nhân dân không chỉ biết đọc sách, đọc báo mà khi dân trí được nâng lên một trình độ nhất định, nhân dân còn phải biết viết văn, làm thơ, viết báo. Nhân dân không chỉ hiểu và thực thi pháp luật mà nhân dân còn phải góp ý vào dự thảo luật, góp ý với những chính sách, pháp luật không phù hợp với thực tiễn. Chiến lược nâng cao dân trí cũng phải đề ra các bước đi cụ thể, phù hợp với các bước phát triển này của trình độ dân trí.

*Thứ ba*, trong các đối tượng nâng cao dân trí, Hồ Chí Minh đặc biệt quan tâm tới các *đối tượng yếu thế* trong xã hội như phụ nữ, người già, người tàn tật, đồng bào dân tộc thiểu số... Với *phụ nữ* - những người bị áp bức, chịu nhiều đau khổ và thiệt thòi nhất, Người căn dặn: “chị em phải cố gắng *học tập*. Học văn hóa, học chính trị, học nghề nghiệp. Nếu không học thì không tiến bộ. Có quyết tâm thì nhất định học được”<sup>(6)</sup>.

5 - *Sđd*, tr. 25.

6 - Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, tập 14, Nxb. Chính trị quốc gia - Sự thật, Hà Nội, 2011, tr. 263.

Với *đồng bào dân tộc thiểu số* - cư trú trên những địa bàn khó khăn, trình độ dân trí thấp, Người nhắc nhở: “Nhiệm vụ của các cháu là thi đua học tập để sau này góp phần vào việc mở mang quê hương của mình và việc xây dựng nước Việt Nam yêu quý của chúng ta”<sup>(7)</sup>. Với *người cao tuổi*, Người chân thành động viên: “Công việc ngày càng nhiều, càng mới ... đảng viên già phải cố gắng mà học”<sup>(8)</sup>, để “chẳng những làm kiểu mẫu siêng năng cho con cháu mà lại còn tỏ cái ý chí hùng mạnh của dân tộc Việt Nam”<sup>(9)</sup>. Với *những thương binh, người tàn tật*, Người cũng nêu ra yêu cầu nâng cao dân trí để mở rộng hiểu biết, đồng thời có thực nghiệp để nuôi sống bản thân: “Đối với những người đã dưng cảm hy sinh một phần xương máu của mình (cán bộ, binh sĩ, dân quân, du kích, thanh niên xung phong,...), Đảng, Chính phủ và đồng bào phải tìm mọi cách làm cho họ có nơi ăn chốn ở yên ổn, đồng thời phải mở những lớp dạy nghề thích hợp với mỗi người để họ có thể dần dần “tự lực cánh sinh”<sup>(10)</sup>. Trong bối cảnh bận “trăm công nghìn việc” mà Người vẫn dành thời gian và tình cảm tới từng cá nhân, từng con người cụ thể trong xã hội. Điều đó phản ánh bản chất nhân văn, nhân đạo, chiều sâu văn hóa của tư tưởng Hồ Chí Minh về nâng cao dân trí cũng như bản chất ưu việt, tiến bộ của chế độ mới, nền giáo dục mới.

*Thứ tư*, Hồ Chí Minh nhấn mạnh việc cải tạo trí thức cũ thành trí thức mới, công nông hóa trí thức. Trong sự nghiệp nâng cao dân

7 - Hồ Chí Minh: *Sđd*, tập 9, tr. 375.

8 - Hồ Chí Minh: *Sđd*, tập 13, tr. 273.

9 - Hồ Chí Minh: *Sđd*, tập 6, tr. 188.

10 - Hồ Chí Minh: *Sđd*, tập 15, tr. 616.

trí, vai trò của đội ngũ trí thức đặc biệt quan trọng. Trí thức là những người có tri thức, có học vấn nên nội dung nâng cao dân trí đối với trí thức không thể giống với các giai tầng khác. Đội ngũ trí thức Việt Nam trước cách mạng tháng Tám khá đông đảo, có nhiều ưu điểm nhưng cũng tồn tại nhiều khuyết điểm, như: Chủ nghĩa cá nhân, tính không kiên quyết, thái độ bàng quan,... Bởi vậy trong công tác nâng cao dân trí phải chú trọng tới việc cải tạo trí thức cũ thành trí thức mới, công nông hóa trí thức: “Đảng và Chính phủ rất chú ý đến việc giúp đỡ anh em trí thức cũ tiến bộ, cải tạo tư tưởng, đồng thời đào tạo ra trí thức mới từ lớp công nhân, nông dân ra”<sup>(11)</sup>. Với nhãn quan sáng suốt ấy, Hồ Chí Minh đã quy tụ được rất nhiều những nhân sĩ, trí thức của chế độ cũ phục vụ công cuộc kháng chiến, kiến quốc, điển hình là: Huỳnh Thúc Kháng, Bùi Bằng Đoàn, Nguyễn Văn Tố, Phan Kế Toại, Phan Anh, Vũ Đình Tụng, Phạm Bá Trực, Vũ Đình Hòe,... Đồng thời rất nhiều văn nghệ sĩ đã có sự chuyển hướng về lập trường tư tưởng từ nghệ thuật vị nghệ thuật sang nghệ thuật vị nhân sinh, phục vụ cách mạng, phục vụ nhân dân như: Chế Lan Viên, Xuân Diệu, Thế Lữ, Tế Hanh...

### 3. Về nội dung nâng cao dân trí

*Thứ nhất*, Hồ Chí Minh yêu cầu nội dung nâng cao dân trí phải *toàn diện*, bao quát mọi mặt: Nâng cao hiểu biết về tư tưởng, lý luận, chính trị giúp con người hình thành và phát triển tư duy lý luận, từ đó xác định đúng đắn lý tưởng sống; xác định hướng đi phù hợp với quy luật, với xu thế phát triển chung của tự nhiên và xã hội; xác định hoài bão lập thân, lập

nghiệp, phục vụ Tổ quốc, phục vụ nhân dân; nâng cao hiểu biết về khoa học, đem ứng dụng vào phục vụ sản xuất và đời sống, nâng cao năng suất lao động, tạo ra nhiều của cải vật chất, xây dựng chủ nghĩa xã hội thắng lợi; nâng cao hiểu biết về văn hóa để làm cho đời sống tinh thần lành mạnh, vui tươi; nâng cao hiểu biết về đời sống mới để xây dựng đạo đức cách mạng, xây dựng lối sống, nếp sống hiện đại, văn minh, tiến bộ, kế thừa những phong tục tốt đẹp trong văn hóa dân tộc, tiếp thu tinh hoa văn hóa nhân loại. Như vậy, “trí” trong từ “dân trí” không hiểu theo nghĩa hẹp, là một trong bốn yếu tố “đức - trí - thể - mỹ” mà “trí” ở tầng sâu nhất của nó bao hàm cả ba yếu tố còn lại. “Trí” bao hàm cả yếu tố “đức”, người có trí tuệ cũng phải là người có đạo đức, người vô đạo đức thì không thể coi là người có trí tuệ. Giữa trí tuệ và đạo đức nó không biệt lập, tách rời nhau mà hòa quyện, thấm thấu vào nhau. “Trí” còn bao hàm cả yếu tố thẩm mỹ, con người có trí tuệ là con người trong hành xử, lối sống biết vươn tới cái đẹp, cái có giá trị. Đúng như nhận xét của Cố Thủ tướng Phạm Văn Đồng: “đức và trí rất gắn với nhau, có thể đặt cái nào lên trước cũng được, và xét cho cùng, đức là một dạng của trí (hiểu theo nghĩa rộng). Thể và mỹ rất gắn với nhau, có thể xem thể là một dạng của mỹ, và xét đến cùng, mỹ cũng là một dạng của trí (hiểu theo nghĩa rộng)”<sup>(12)</sup>.

*Thứ hai*, Hồ Chí Minh đặt vấn đề nâng cao dân trí trong mối quan hệ với vấn đề nâng cao “Đảng trí” và “quan trí”. Nâng cao dân trí là yêu cầu đối với nhân dân, còn

12 - Phạm Văn Đồng: *Hồ Chí Minh và con người Việt Nam trên con đường dân giàu, nước mạnh*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 1993, tr. 66.

11 - Hồ Chí Minh: *Sđd*, tập 8, tr. 56.

nâng cao “quan trí” là yêu cầu đối với đội ngũ cán bộ, đảng viên nhằm xây dựng Đảng “là đạo đức, là văn minh”. Nâng cao “quan trí” là nâng cao trình độ hiểu biết, trình độ văn hóa của các cán bộ, đảng viên để họ “phục vụ” cuộc sống người dân được tốt hơn, tận tụy hơn chứ không phải để họ lấy bằng cấp “lòe thiên hạ”, “mặc cả với Đảng”. Điều này phản ánh bản chất cách mạng trong tư tưởng Hồ Chí Minh. Người khuyên các cán bộ, đảng viên “Chớ tự túc, tự mãn, cho là giỏi rồi thì dừng lại. Mà dừng lại là lùi bước, là lạc hậu, mình tự đào thải trước. Cho nên phải cố gắng học tập để cải tạo mình, cải tạo tư tưởng của mình, cải tạo con em và giúp vào việc cải tạo xã hội”<sup>(13)</sup>, phải “Ham học tập để nâng cao trình độ của mình”<sup>(14)</sup>. Người lưu ý tất cả các cán bộ, đảng viên phải học và hoạt động suốt đời, còn sống thì còn phải học, còn phải hoạt động cách mạng. Để nâng cao “quan trí”, Đảng và Chính phủ cần thường xuyên tổ chức các khóa đào tạo, các lớp chính huấn, tăng cường công tác huấn luyện, đặc biệt là huấn luyện chính trị. Cũng vì tầm quan trọng đó mà Hồ Chí Minh coi “huấn luyện cán bộ là công việc gốc của Đảng”<sup>(15)</sup>.

Thứ ba, Hồ Chí Minh đặt vấn đề dân trí trong mối quan hệ với dân quyền và dân chủ. Dân quyền cũng có thể coi là một biểu hiện của dân trí. Khi dân trí còn thấp, người dân chưa ý thức đầy đủ về dân quyền, dân chủ cho nên không biết sử dụng dân quyền, dân chủ. Trong xã hội cũ, “dân” được hiểu là thân dân, thảo dân, là giai cấp bị trị. Điều này hoàn toàn

đễ hiểu bởi lịch sử Việt Nam trải qua hàng nghìn năm dưới chế độ quân chủ chuyên chế và 80 năm nô lệ dưới chế độ thuộc địa nửa phong kiến, tước đi mọi quyền tự do, dân chủ của nhân dân. Ngược lại, khi dân trí được nâng lên thì ý thức về dân quyền và dân chủ của người dân cũng có sự chuyển biến. Sau Cách mạng tháng Tám, nhân dân đã rũ bỏ thân phận nô lệ, đứng lên trở thành chủ nhân của xã hội mới, trở thành người “quốc dân”. Ở góc độ nâng cao dân trí, quyền con người, quyền của nhân dân được Hồ Chí Minh đề cập là quyền được học tập, quyền được hiểu biết, quyền được hưởng thụ văn hóa. Sau năm 1945, Người khẳng định nguyên tắc “ai cũng được học hành” và chế độ mới phải đảm bảo quyền đó cho công dân. Để thực hiện nhiệm vụ đó, trong hoàn cảnh trên 90% dân số Việt Nam mù chữ, Điều 15 trong Hiến pháp năm 1946 (bản Hiến pháp đầu tiên của nước Việt Nam do Hồ Chí Minh làm Trưởng ban soạn thảo) quy định: “nên sơ học cưỡng bách và không học phí. Ở các trường học địa phương, quốc dân thiếu số có quyền học bằng tiếng của mình. Học trò nghèo được chính phủ giúp. Trường tư được mở tự do và phải dạy theo chương trình nhà nước”. Tiếp đó, điều 33 và 34 của Hiến pháp năm 1959 cũng quy định: “Công dân nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa có quyền học tập..., có quyền tự do nghiên cứu khoa học, sáng tác văn học nghệ thuật và tiến hành các hoạt động văn hóa khác”. Như vậy, không chỉ nêu ra tư tưởng, quan điểm mà Hồ Chí Minh còn bằng thực tiễn chỉ đạo cách mạng Việt Nam đã đưa vấn đề dân quyền, dân trí vào trong Hiến pháp, tạo ra cơ sở và hành lang pháp lý cho mọi hoạt động nâng cao dân trí, đảm bảo

13 - Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, tập 12, Nxb. Chính trị quốc gia - Sự thật, Hà Nội, 2011, tr. 266.

14 - Hồ Chí Minh: *Sđđ*, tập 5, tr. 291.

15 - Hồ Chí Minh: *Sđđ*, tập 5, tr. 309.

các thiết chế cho việc nâng cao dân trí, dân quyền được thực thi trên thực tế.

#### 4. Về biện pháp nâng cao dân trí

*Thứ nhất*, nhận rõ “Một dân tộc dốt là một dân tộc yếu”, Hồ Chí Minh sớm xác định nâng cao dân trí là nhiệm vụ của toàn hệ thống chính trị, chứ không chỉ là nhiệm vụ của ngành giáo dục. Người đã đề xuất một hệ thống giải pháp toàn diện, mang tính khả thi, bao gồm: Đẩy mạnh phát triển kinh tế - xã hội làm tiền đề nâng cao dân trí; hoàn thiện hệ thống luật pháp, tăng cường ý thức làm chủ của người dân; phát triển giáo dục - đào tạo, coi đây là biện pháp quyết định hiệu quả nâng cao dân trí; phát triển giao lưu, đối ngoại, mở rộng hợp tác quốc tế về văn hóa, giáo dục; phát triển và nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của hệ thống thông tin đại chúng và phát huy ý thức tự học và học tập suốt đời trong mỗi con người. Việc đề xuất hệ thống giải pháp này phản ánh tư duy và tầm nhìn của Hồ Chí Minh. Người xác định, chất lượng dân trí có ảnh hưởng tới mọi mặt của đời sống xã hội và ngược lại, mọi chính sách kinh tế - xã hội đều ảnh hưởng tới vấn đề dân trí, cho nên, nâng cao dân trí là nhiệm vụ phải được giải quyết một cách đồng bộ trong nhiệm vụ phát triển kinh tế - văn hóa - xã hội. Trong đó, ngành giáo dục - đào tạo có vai trò tác động trực tiếp và quyết định hiệu quả của sự nghiệp nâng cao dân trí. Điều đó đòi hỏi ngoài vai trò chủ lực của ngành giáo dục - đào tạo, các lĩnh vực kinh tế, pháp luật, thông tin, tuyên truyền, hợp tác quốc tế cần hợp tác chặt chẽ, phối hợp đồng bộ trong hoạt động để đạt hiệu quả chung.

*Thứ hai*, trong hệ thống các giải pháp nâng cao dân trí, Hồ Chí Minh đặc biệt đề

cao việc rèn luyện và phát huy ý thức tự học, tinh thần học tập suốt đời trong mỗi con người - đây chính là giải pháp quan trọng nhất. Bản thân Người cũng là một tấm gương sáng về tinh thần tự học và học tập suốt đời. Trong hoàn cảnh điều kiện vật chất thiếu thốn, không được đào tạo bài bản qua các cấp học nhưng Hồ Chí Minh với truyền thống hiếu học của gia đình và quê hương, với tinh thần và phương pháp tự học hiệu quả đã vươn tới chiếm lĩnh những đỉnh cao của tri thức nhân loại, trở thành danh nhân văn hóa kiệt xuất, một lãnh tụ vĩ đại của phong trào cách mạng thế giới. Người học ở nhân dân, học ở sách vở, học ở bạn bè, đồng chí, học ở tất cả mọi người. Các giải pháp về kinh tế, pháp luật, giáo dục,... nêu trên chỉ phát huy được tác dụng khi cá nhân con người có ý thức đầy đủ về tự học và học tập suốt đời, biến việc học tập trở thành nhu cầu sống còn, bức thiết của bản thân, nếu không muốn bị lạc hậu, thậm chí là tụt hậu. Quan điểm rất tiến bộ, hiện đại này của Người được UNESCO nhắc lại vào năm 1996 trong “Triết lý giáo dục thế kỷ XXI” khi nêu ra khẩu hiệu “Học suốt đời” (life long learning).

Những nội dung trong tư tưởng Hồ Chí Minh về nâng cao dân trí nêu trên vừa có giá trị lý luận vừa có giá trị thực tiễn sâu sắc, vừa kế thừa và nâng tầm truyền thống hiếu học, coi trọng hiền tài, trí thức trong văn hóa dân tộc vừa chứa đựng những nội dung tiến bộ, mới mẻ của triết lý giáo dục hiện đại. Trên cơ sở am hiểu sâu sắc thực tiễn cách mạng Việt Nam, Hồ Chí Minh đã nêu ra hệ thống tư tưởng toàn diện, nhất quán. Đồng thời, là một nhà biện chứng thực hành, Người cũng đặc biệt quan tâm... (xem tiếp trang 37)

khẳng định: “Cán bộ báo chí cũng là chiến sĩ cách mạng. Cây bút, trang giấy là vũ khí sắc bén của họ”<sup>(6)</sup>. Mỗi nhà báo là một cán bộ hoạt động trong lĩnh vực công tác tư tưởng - văn hóa của Đảng, là nhà truyền thông - vận động xã hội dưới sự lãnh đạo của Đảng và quản lý của Nhà nước. Nhà báo là chủ thể tích cực trong quá trình hoạt động báo chí. Mỗi tác phẩm báo chí đều thể hiện tài năng, tâm huyết của người làm báo.

Nhìn chung, trong các phương thức kiểm soát quyền lực nhà nước từ bên ngoài, sự kiểm soát từ phía nhân dân còn nhiều hạn chế, bất cập do nhiều nguyên nhân, tiêu biểu như: thiếu một khung pháp lý xác định giới hạn, phạm vi, chức năng, thẩm quyền,

thủ tục ủy quyền và kiểm soát quyền lực; chưa phối hợp tốt giữa công tác kiểm tra, giám sát của Đảng và công tác thanh tra của Nhà nước với các hình thức kiểm tra, giám sát của nhân dân. Thực tế này đòi hỏi Đảng phải tăng cường lãnh đạo xây dựng cơ chế để nhân dân tham gia kiểm soát quyền lực Nhà nước. Vai trò của nhân dân trong kiểm soát quyền lực nhà nước chỉ được phát huy khi có cơ sở pháp lý để nhân dân thực hiện quyền kiểm soát quyền lực nhà nước đồng thời nhân dân có đủ năng lực kiểm soát quyền lực nhà nước. ■

6 - Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, tập 13, Nxb. Chính trị quốc gia - Sự thật, Hà Nội, 2011, tr. 144.

## TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH... (tiếp trang 24)

...đến việc đề xuất các giải pháp khả thi và hiệu quả để hiện thực hóa hệ thống tư tưởng đó trong thực tiễn. Nội dung tư tưởng này đã để lại những chỉ dẫn cụ thể và thiết thực cho toàn Đảng và toàn dân trong sự nghiệp nâng cao dân trí, phát huy mạnh mẽ các nguồn lực trí tuệ của đất nước hiện nay, đặc biệt là trong bối cảnh đẩy mạnh mở cửa, hội nhập với thế giới, phát triển mạnh mẽ kinh tế tri thức và cách mạng công nghiệp 4.0. ■

### Danh mục tài liệu tham khảo:

1. Phạm Văn Đồng: *Hồ Chí Minh và con người Việt Nam trên con đường dân giàu, nước mạnh*, Nxb. Chính trị Quốc gia, Hà Nội, 1993.
2. Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, tập 4, Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội, 2011.
3. Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, tập 5, Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội, 2011.
4. Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, tập 6, Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội, 2011.

5. Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, tập 8, Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội, 2011.

6. Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, tập 9, Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội, 2011.

7. Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, tập 11, Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội, 2011.

8. Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, tập 12, Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội, 2011.

9. Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, tập 13, Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội, 2011.

10. Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, tập 14, Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội, 2011.

11. Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, tập 15, Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội, 2011.

12. Trung tâm lưu trữ quốc gia III, Tên phong: Phủ Thủ tướng, Hồ sơ số 9661: *Báo cáo của Bộ Giáo dục về Hội nghị quốc tế xóa nạn mù chữ tại Iran từ ngày 8/9/1975*.

13. “*Việt Nam diệt giặc đói*”, Nha Bình dân học vụ xuất bản, 1951.